

ĐỔI MỚI ĐẦU TƯ ĐÀO TẠO BẬC CAO Ở NƯỚC NGOÀI BẰNG TIẾNG ANH

Tiến sĩ TRẦN VĂN HIỂN
Ô. JERRY RHODEBACK
PGS. TS. ĐÀO VĂN LƯỢNG
Thạc sĩ TÔ THU THUY

I. LÝ DO ĐÀO TẠO BẬC CAO Ở NƯỚC NGOÀI BẰNG TIẾNG ANH

Theo công bố của Viện Giáo dục Quốc tế trong bài "Mở Cửa" (Open Doors), năm học 1996-1997 có 975 sinh viên Việt Nam đăng ký học lấy bằng tại Mỹ (dưới hình thức sinh viên quốc tế). Trong năm học 1997-1998 số này là 1.210 sinh viên, tăng 24%. Điều đó cho thấy tỉ lệ này sẽ tiếp tục gia tăng trong suốt thập niên tới. Đồng thời, một số lượng lớn sinh viên Việt Nam cũng đăng ký tại các nước nói tiếng Anh khác như Anh, Úc, Canada, New Zealand... Số lượng sinh viên quốc tế đăng ký học tại các nước nói tiếng Anh (ESC) liên tục tăng lên, trong đó Mỹ dẫn đầu với số lượng 481.281 sinh viên quốc tế đăng ký trong năm học 1997-1998. Bài báo này sẽ phân tích: sức hút mạnh mẽ của thị trường như thế nào và thuận lợi chính của việc đào tạo bậc cao ở nước ngoài bằng tiếng Anh (EBOHE) là gì đối với Việt Nam và các nước khác?

1. Sự kiểm định quốc tế: Số lượng bằng cấp đại học từ các nước nói tiếng Anh được quốc tế công nhận luôn luôn gia tăng trên thị trường quốc tế. Nhìn chung các đại học ở ESC được công nhận về mặt học thuật có trình độ cao, các kiến thức về công nghệ là cập nhật, có chất lượng, được chứng minh tốt và được kiểm định. Kết quả là những bằng cấp này có giá trị cao nhất trên thị trường toàn cầu.

2. Tiếng Anh như là ngôn ngữ quốc tế: Tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ quốc tế trong hầu hết các lĩnh vực như kinh doanh, chính trị, khoa học, kỹ thuật và du lịch. Tiếng Anh cũng được sử dụng rộng rãi trong các tổ chức quốc tế như EU, NATO,

ASEAN, Liên Hiệp Quốc, Ngân hàng Thế giới... Hơn thế, các thương nhân thường sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp với khách hàng, với các nhà cung cấp và các tổ chức kinh doanh nước ngoài. Việc học tại các nước nói tiếng Anh sẽ tạo cho sinh viên quốc tế khả năng sử dụng Anh ngữ vững vàng. Sinh viên theo học các chương trình EBOHE bằng tiếng Anh sẽ có khả năng cạnh tranh tốt trên thị trường toàn cầu và khả năng nghề nghiệp tốt trên cơ sở khoa học/công nghệ.

3. Cơ hội tìm việc: Sinh viên nhận bằng cấp từ các chương trình EBOHE có nhiều cơ hội được các công ty đa quốc gia tuyển dụng cả trong nước và ngoài nước.

4. Sức mạnh kinh tế toàn cầu: Các nước thuộc ESC là lãnh địa chủ yếu của các công ty quốc tế, những công ty này nắm phần quyết định kinh tế toàn cầu và ảnh hưởng mạnh đến thị trường thế giới. Sinh viên học tại các nước này có cơ hội hiểu biết tốt hơn không chỉ về chức năng của các công ty đa quốc gia mà còn về quá trình tư duy và phương pháp logic của thị trường.

5. Dẫn đầu trong sự đổi mới: Trong vài trăm năm qua, sự đổi mới về khoa học, kỹ thuật, công nghệ và kinh doanh chủ yếu xuất phát từ các nước này. Sinh viên học tại đó sẽ có cơ hội hiểu biết tốt hơn những kết quả sau đổi mới để có thể áp dụng có hiệu quả tại nước nhà.

II. TÌNH TRẠNG EBOHE HIỆN NAY TẠI VIỆT NAM

EBOHE là chương trình có chất lượng cao và được chứng minh bởi việc hàng trăm sinh viên trẻ Việt Nam, chủ yếu tốt nghiệp trung học, theo học đại học tại các nước nói tiếng

Anh. Phần nhiều trong số họ khả năng tiếng Anh còn hạn chế và phải học Anh ngữ một năm trước khi đăng ký vào chương trình chính khoa. Kết quả cụ thể là một sinh viên Việt Nam phải mất năm năm để có bằng đại học, trong khi nếu học trong nước, họ chỉ mất bốn năm để có bằng tương tự. Mặt khác, phương pháp phối hợp được thực hiện trong chương trình EBOHE như hiện nay đã bộc lộ một số khó khăn cho việc đào tạo bậc cao đối với người Việt Nam và chi phí đào tạo là cao đối với một nước như Việt Nam.

1. Chi phí cao: Chi phí cho đào tạo để lấy bằng tiếng Anh rất đắt theo mức thu nhập của người Việt Nam. Chi phí này có thể từ 10.000 đến 30.000 USD/năm/sinh viên nếu theo học đại học tại các nước nói tiếng Anh. Chi phí này là quá lớn so với thu nhập bình quân của một lao động Việt Nam (chừng 400 USD/năm). Tổng phí đào tạo ít nhất là 50.000 USD/ sinh viên đại học trong 5 năm. Lương ngoại tệ này là rất lớn và có thể được dùng để đầu tư vào các loại hình đào tạo khác tại Việt Nam.

2. Rủi ro cao: Cách thức phối hợp hiện nay trong đào tạo bậc cao bằng tiếng Anh mang tính rủi ro vì những lý do sau:

Đòi hỏi vững tiếng Anh - Sinh viên nếu không vững tiếng Anh có thể rớt sau khóa đào tạo Anh ngữ.

Sự trưởng thành - Những sinh viên trẻ khó có thể tách rời sự giúp đỡ của gia đình. Sự cô đơn, nhớ nhà và phải giao tiếp văn hóa trong một hoàn cảnh mới tại một đất nước xa lạ... làm cho họ khó có thể học với hiệu quả cao được.

Tài chính – Nếu chẳng may gặp khó khăn, sự giúp đỡ của người thân về mặt tài chính có thể ảnh hưởng đến thời gian học và khả năng chi trả cho đào tạo.

Sự không trở về – Có nhiều bằng chứng về sự không trở về của các sinh viên trẻ tài năng sau khi tốt nghiệp từ các nước nói tiếng Anh trong các chuyên ngành có nhu cầu cao như máy tính, kinh doanh, kỹ thuật... Như vậy, Việt Nam sẽ phải đương đầu với tình trạng chảy máu chất xám.

3. Ít người theo học sau đại học: Hiện nay, hầu hết sinh viên Việt Nam đi du học bằng tiếng Anh chủ yếu để lấy bằng cử nhân. Nên tích cực khuyến khích các sinh viên theo học bậc sau đại học ở nước ngoài, như thế thời gian học sau đại học sẽ ngắn hơn và có tác dụng hơn đối với Việt Nam. Bằng cao học và tiến sĩ từ các nước nói tiếng Anh có giá trị hơn ở Việt Nam nhờ chất lượng và uy tín.

4. Hạn chế đối tượng người học: Hướng đến đào tạo toàn bộ ở nước ngoài là cách thức hiện nay của các chương trình EBOHE. Nó chỉ có thể thực hiện với những sinh viên Việt Nam thuộc các gia đình giàu có. Nó hạn chế đối với số học sinh trẻ học giỏi thuộc các gia đình có thu nhập thấp hoặc những người lớn tuổi làm việc lâu năm mà không thể rời bỏ công việc nhiều năm để hoàn toàn theo học ở nước ngoài.

5. Đại học Việt Nam chưa đóng vai trò chủ đạo: Tại các nước phát triển, các trường đại học đóng vai trò chủ yếu trong việc chuẩn bị cho người dân có đủ trình độ nghề nghiệp thông qua đào tạo. Các trường đại học Việt Nam chưa đóng vai trò chủ đạo trong vấn đề này, mặc dù nền kinh tế Việt Nam rất cần một lực lượng lao động biết nói tiếng Anh để làm việc ở các công ty nước ngoài cũng như để nhập công nghệ mới từ các nước nói tiếng Anh. Cần tìm ra một phương thức phối hợp mới để hỗ trợ cho các đại học Việt Nam thực hiện vai trò chủ đạo trong các chương trình EBOHE.

6. Tỷ lệ từ chối cao đối với hộ chiếu sinh viên: Từ khi bình thường hoá quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Mỹ, một số lượng lớn giới trẻ Việt Nam có nguyện vọng đến Mỹ để theo các chương trình EBOHE. Tuy nhiên, Sứ quán Mỹ đã từ chối cấp hộ chiếu cho sinh viên với một tỷ lệ cao. Điều này được giải thích do có một số người Việt Nam muốn xin hộ chiếu sinh viên cho mục đích định cư ở Mỹ, vì ở đây có cơ hội cải thiện kinh tế tốt hơn. Nên phía Việt Nam cần tách bạch những người xin hộ chiếu sinh viên vì mục đích kinh tế, để tìm được giải pháp nhằm giảm tỷ lệ từ chối cao hiện nay.

Chắc chắn rằng, việc đào tạo bậc



cao bằng tiếng Anh là một trong những biện pháp tốt nhằm hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế ở Việt Nam, cũng như hướng đến việc hòa nhập nền kinh tế Việt Nam vào trào lưu kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, các khó khăn đã nêu trên có liên quan đến cách tổ chức phối hợp các chương trình EBOHE như thế nào cho có tác dụng nhất đối với Việt Nam.

III. ĐẠI HỌC HOUSTON - CLEAR LAKE VÀ CHƯƠNG TRÌNH EBOHE

Hệ thống đại học Houston là hệ thống đại học nhà nước với hơn 50.000 sinh viên, được tổ chức đào tạo ở bốn khuôn viên khác nhau, trong đó có đại học Houston – Clear Lake (UHCL). UHCL là đơn vị đào tạo bậc cao cho các sinh viên thuộc bang, trong nước và ngoài nước. UHCL có các chương trình đại học và cao học khác nhau về kinh doanh & hành chính công, sư phạm, khoa học nhân văn & nhân quyền, và khoa học tự nhiên & ứng dụng. UHCL chú trọng đến tiêu chuẩn cao trong giảng dạy và nghiên cứu trong các chương trình đại học, sau đại học và chuyên nghiệp. Mỗi chương trình phát triển kỹ năng bình luận, sáng tạo, định lượng và giao tiếp trong sinh viên. Thông tin về các chương trình đào tạo của UHCL có trên mạng quốc tế theo địa chỉ [HTTP://WWW.CL.UH.EDU](http://WWW.CL.UH.EDU).

UHCL đã xây dựng các chương trình chuyển đổi với nhiều nước trên thế giới nhằm đem lại lợi ích cho cả sinh viên và nước chủ quản. Trong chương trình này, UHCL và các đại học Việt Nam (đại học chủ quản) hợp tác nhằm thực hiện việc đào tạo bậc cao ở nước ngoài bằng tiếng Anh (chương trình EBOHE). Chương trình này được thực hiện bởi hai bên. Có thể tóm tắt chương trình EBOHE như sau:

1. Loại Chương trình chuyển đổi: Có hai loại chương trình chuyển đổi cho đại học và cao học. Chương trình đại học khởi đầu là Chương trình 2+2, trong đó đơn vị chủ quản dạy hai năm đầu ở trong nước và UHCL sẽ dạy hai năm sau của chương trình cử nhân tại Houston, Texas, Mỹ. UHCL sẽ cấp Bằng tốt nghiệp Cử nhân cho sinh viên. Có thể sau này, Chương trình 2+2 sẽ được mở rộng thành chương trình 3+1, trong đó đơn vị chủ quản dạy 3 năm đầu tại nước nhà và UHCL dạy năm thứ tư của chương trình cử nhân.

Trong chương trình đào tạo cao học, đơn vị chủ quản dạy các môn cơ sở và các môn tiền quyết của chương trình cao học, UHCL dạy các môn chuyên ngành của chương trình. Đối với sinh viên không có bằng đại học Mỹ, các môn cơ sở và các môn tiền quyết được tính như một phần ba chương trình cao học tại UHCL. Đơn vị chủ quản dạy tất cả các môn trong chương trình chuyển đổi bằng tiếng Anh.

2. Mục đích của chương trình chuyển đổi: Một trong những mục đích chính của chương trình chuyển đổi là nhằm phát triển khả năng đào tạo có chất lượng của đại học chủ quản. UHCL sẽ giúp đơn vị chủ quản phát triển đào tạo bậc cao bằng tiếng Anh theo tiêu chuẩn chất lượng Mỹ. UHCL sẽ gửi cho trường đại học chủ quản các chương trình chi tiết, sách và giáo trình được biên soạn bởi các giáo sư Mỹ. Kể đến là giúp đỡ đào tạo giảng viên cho đại học chủ quản để có thể giảng dạy các môn trong chương trình chuyển đổi bằng tiếng Anh. Tạo cơ sở cho đại học chủ quản chuyển từ Chương trình đại học chuyển đổi 2+2 thành Chương trình 3+1 và có thể thành Chương trình toàn bộ đào tạo

cử nhân dạy bằng tiếng Anh tại nước nhà. Cũng tương tự như vậy cho Chương trình cao học chuyển đổi từ các môn cơ sở thành Chương trình cao học toàn bộ dạy bằng tiếng Anh tại Việt Nam. UHCL sẽ xem xét định kỳ các chương trình đào tạo của đơn vị chủ quản về chất lượng và yêu cầu nhằm đảm bảo cho sinh viên được đào tạo tương đương với chất lượng đào tạo tại các đại học Mỹ.

3. Học phí, lệ phí và sinh hoạt phí: Khi học trong nước sinh viên phải trả học phí theo qui định của đại học chủ quản. Nhìn chung, sinh hoạt phí khi theo học tại nước nhà tương đối thấp, trong khi học phí, lệ phí và sinh hoạt phí tại UHCL cao hơn nhiều. Học phí hiện nay tại UHCL vào khoảng 330 USD/tín chỉ (tương đương 15 tiểu/đơn vị học tập). Lưu ý là sinh viên đại học phải lấy tối thiểu 12 tín chỉ/học kỳ và học viên cao học là 9 tín chỉ/học kỳ. Điều đáng quan tâm là học phí và lệ phí tại UHCL chỉ bằng hoặc thấp hơn ở các đại học nhà nước được kiểm định thuộc các khu vực thành phố của Mỹ. Hơn nữa, chúng thấp hơn nhiều so với các đại học tư tại Mỹ. Trong 10 thành phố lớn ở Mỹ, Houston có chi phí sinh hoạt thấp nhất. Ước tính sinh hoạt phí cho một sinh viên năm trong khoảng từ 6.000 đến 8.000 USD/năm. Ngoài ra, sinh hoạt phí thực tế còn phụ thuộc vào cách chi tiêu của mỗi cá nhân.

4. Điều kiện theo học: Để được chấp nhận theo học các chương trình chuyển đổi tại đại học chủ quản, sinh viên phải có bằng tốt nghiệp phổ thông hệ 12 năm và điểm TOEFL là 550 hoặc cao hơn. Khi thỏa mãn các điều kiện về đào tạo tại đại học chủ quản, sinh viên sẽ được phép chuyển đến UHCL để hoàn tất phần yêu cầu còn lại của chương trình và được nhận bằng cử nhân tại UHCL.

Để được chấp nhận theo học chương trình cao học tại đại học chủ quản, sinh viên phải có bằng cử nhân từ 4 năm trở lên và điểm TOEFL là 550 hoặc cao hơn. Ngoài ra sinh viên phải đạt kỳ thi cao học (GRE) hoặc đạt kiểm tra kiến thức quản lý (GMAT) tại nước nhà. Khi thỏa mãn các điều kiện về đào tạo tại đại học chủ quản, sinh viên sẽ được phép chuyển đến UHCL để hoàn tất phần yêu cầu còn lại của chương trình và được nhận bằng Thạc sĩ từ UHCL.

5. Lợi ích của chương trình chuyển đổi UHCL: Chương trình chuyển đổi của UHCL sẽ đem lại một số lợi ích cho sinh viên theo học, cho đại học chủ quản và cho Việt Nam như sau:

Rủi ro của EBOHE thấp cho sinh viên. Các chương trình EBOHE hiện nay đòi hỏi sự đầu tư rất cao cho sinh viên và gia đình họ. Nếu người học

không thành công ở giai đoạn đầu, sẽ gây lãng phí về tài chính cho gia đình. Bằng cách học các chương trình TOEFL/ GMAT/GRE và thực hiện phần lớn chương trình đào tạo tại nước nhà, người học sẽ giảm được chi tiêu và những rủi ro của giai đoạn đầu. Nếu kết quả đạt yêu cầu, họ có thể thành công tốt hơn khi đến Mỹ để hoàn tất phần còn lại của chương trình đào tạo tại UHCL.

Chi phí EBOHE thấp. Nhờ một phần đáng kể của chương trình được giảng dạy tại nước nhà nên học phí và sinh hoạt phí của người học sẽ thấp hơn nhiều so với học hoàn toàn ở nước ngoài.

Đạt kỹ năng kinh doanh/năng lực hoạt động kỹ thuật. Là một thành phố công nghiệp lớn thứ tư của Mỹ, Houston có thể tạo ra nhiều việc làm cho sinh viên giỏi tiếng Anh và có điều kiện nâng cao năng lực hoạt động kinh doanh, kỹ thuật. Sinh viên được phép làm việc hợp pháp phù hợp với ngành học sau hai học kỳ tại chỗ ở theo các chương trình "giáo dục phối hợp", "sinh viên nội trú" và "đào tạo thực hành". Mức thu nhập có thể bù đắp đáng kể cho học phí và các chi phí khác tại Mỹ.

Vấn đề hộ chiếu. Quyết định cấp hộ chiếu vào Mỹ thuộc thẩm quyền của Sứ quán Mỹ tại nước chủ quản. Chương trình chuyển đổi sẽ phân biệt sinh viên đi học thực thụ với người đi vì mục đích kinh tế. Chương trình này sẽ giúp đỡ và tạo cơ hội để người học có hộ chiếu sinh viên đến Mỹ để theo học tại UHCL. Trong những năm qua đã có 99,7% sinh viên quốc tế thuộc chương trình chuyển đổi của UHCL được cấp hộ chiếu F-1 để theo học tại UHCL nhằm hoàn tất phần còn lại của chương trình đào tạo. Hy vọng, đối với sinh viên Việt Nam vấn đề hộ chiếu cũng sẽ được giải quyết tốt như vậy.

Mở rộng đối tượng theo học. Do Chương trình chuyển đổi chỉ thực hiện giai đoạn cuối tại Mỹ với thời gian ngắn, điều này sẽ tạo điều kiện thích hợp cho những sinh viên lớn tuổi theo học vì họ chỉ phải rời Việt Nam trong một thời gian ngắn.

Học sau đại học. Chương trình chuyển đổi sau đại học góp phần đáp ứng nhu cầu cấp bách về đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ sau đại học trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa hiện nay ở Việt Nam. Ở trong nước, việc đào tạo trình độ đại học có thể được tiến hành tương đối tốt, song điều kiện và trình độ để đào tạo sau đại học còn rất hạn chế. Do vậy, tốt nhất, Việt Nam nên gửi chủ yếu các sinh viên ra nước ngoài theo các chương trình đào tạo sau đại học. Hơn nữa, đào tạo sau đại học ở nước ngoài nhìn chung ít tốn kém hơn đào

tạo đại học bởi vì thời gian đào tạo ngắn hơn.

Vai trò chủ đạo của các đại học Việt Nam. Chương trình liên kết sẽ tạo cơ hội cho các đại học và giảng viên Việt Nam vai trò chủ đạo trong đào tạo bậc cao bằng tiếng Anh ở cả hai trình độ đại học và sau đại học, nó không chỉ phục vụ cho sinh viên Việt Nam mà cả cho sinh viên các nước láng giềng. Khi các đại học Việt Nam thuận thực trong việc vận hành Chương trình 2+2, thì có thể chuyển sang Chương trình 3+1 hoặc Chương trình toàn bộ giảng dạy toàn bộ bằng tiếng Anh tại Việt Nam. Cũng tương tự như vậy cho bậc cao học, chương trình sẽ chuyển từ việc chỉ giảng dạy các môn cơ sở sang giảng dạy toàn bộ chương trình cao học bằng tiếng Anh tại Việt Nam.

Hiện trạng các Chương trình Chuyển đổi của UHCL: UHCL đã thực hiện chương trình chuyển đổi ở 9 trường đại học tại 7 nước khác nhau. Hiện nay, UHCL đang làm việc với Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh để đưa chương trình này vận hành tại Việt Nam. Dự tính rằng chương trình cao học chuyển đổi sẽ được thực hiện trong 2 năm tới và chương trình đại học chuyển đổi có thể được thực hiện tiếp sau đó.

IV. KẾT LUẬN

Các chương trình EBOHE đã mang lại lợi ích cho các bên, trong đó có lợi ích của cá nhân, của đơn vị và của Việt Nam. Song, bởi vì chi phí của EBOHE là quá cao, nên phải tìm thêm giải pháp để đạt được lợi ích tối đa, rủi ro tối thiểu và giảm thiểu các chi phí khác. Mô hình đề nghị của UHCL đã phối hợp được các ưu điểm của các chương trình EBOHE và khắc phục một phần khó khăn về chi phí. Các trường đại học Việt Nam nên tham gia vào mô hình liên kết này và chuẩn bị tốt cho sinh viên theo học tại các nước nói tiếng Anh ■

Tài liệu tham khảo

- Doyle, Michael and Indochine Investment Advisors, "Education/General Business Training," September 23, 1998; Written for the U.S. Commercial Service, Hanoi, Vietnam; Issued by Ms. Kristy Kelly, Director of Institute of International Education, Hanoi, Vietnam.
- Kelly, Kristy "The Higher Educational System in Vietnam," May 1998, Institute of International Study, 127 Ba Trieu, Hanoi, Vietnam, Tel (84-4) 943-0711, Email - liehn@netnam.org.vn.
- McNamara, Alexandra "Education/College Level Programs," November 19, 1998; Written for the U.S. Commercial Service, Hanoi, Vietnam; Issued by Ms. Kristy Kelly, Director of Institute of International Education, Hanoi, Vietnam.
- University of Houston-Clear Lake, 1999-2000 Catalog.
- University of Houston-Clear Lake, Web Site - <http://WWW.CL.UH.EDU>.